TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN E** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 03/2025/HS-ST
Ngày: 23/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Khắc Vũ

Ông: Trần Hữu Linh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện E.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên toà: Ông Trương Công Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2024/HSST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ, ngày 10/01/2025 và Thông báo chuyển lịch phiên tòa số 02/2025/TB-TA, ngày 16/01/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1995, tại tỉnh Đăk Lăk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã R, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độc học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Văn Tr - sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị N - sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Võ Thị Bích Th, sinh năm 1995 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 12/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa chấp hành xong phần án phí; tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 15/2017/QĐ-TA, ngày 10/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện E áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng; Tại Quyết định số 80/2024/QĐ-TA, ngày 27/8/2024, bị Tòa án nhân dân huyện E áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 23 tháng

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03 tháng 10 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại:

Ông Trần Xuân T - sinh năm 1969 - vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đăk Lăk

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Đức D - sinh năm 1993 - Vắng mặt; Trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; Nơi ở hiện tại: Thôn A, xã K, huyện E, Đăk Lăk;

Bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1963 - Vắng mặt - Có đơn đề nghị xétxử vắng mặt; Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Ông Phan Lưu Kh - sinh năm 1986 - Vắng mặt - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Trú tại: Thôn N, xã R, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Ông Hoàng Văn C - Sinh năm 1967 - Vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; Nơi ở hiện tại: Thôn A, xã K, huyện E, Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyễn Văn Ch và Hoàng Đức D là bạn bè với nhau và đều nghiện ma túy. Vào khoảng đêm một ngày giữa tháng 6 năm 2024, Nguyễn Văn Ch có gọi điện thoại cho Hoàng Đức D rủ Hoàng Đức D đi trộm cắp gà ở tổ dân phố 9, thị trấn Đ, huyện E thì D đồng ý nhưng D bận việc nên không cùng đi với Ch được. Do vậy, Ch và D hẹn nhau khi nào Ch trộm xong Dn lên chở Ch cùng nhau đi bán thì D đồng ý. Khoảng 02 giờ sáng Nguyễn Văn Ch đi bộ từ chòi rẫy bỏ hoang tại tổ dân phố 9 đến chòi rẫy nhà ông Trần Xuân T tại Tổ dân phố 9, thị trấn Đ, huyện E, bắt trộm 04 con gà (trọng lượng 07 kg). Do đã hẹn trước với nhau nên sau khi trộm cắp gà, Ch gọi điện thoại cho Hoàng Đức D đến chở Ch đi bán 04 con gà đã trộm được. D dùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius màu đỏ đen, biển số 47 D1 – 057.12 (xe của ông Hoàng Văn C - bố ruột của D) chở Chg mang theo 04 con gà nói trên đi đến chợ thị trấn Đ, huyện E bán cho bà Nguyễn Thị B được số tiền 700.000 đồng. Số tiền này Ch và D đã mua ma túy sử dụng hết.

Khoảng 00 giờ 30 phút sáng ngày hôm sau, Ch tiếp tục rủ Dn đứng ở ngoài hàng rào canh gác, còn chung thì đột nhập vào nhà kho rẫy của ông T bắt trộm 05 con gà có trọng lượng 09 kg. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47 D1 - 057.12 chở Ch đến chợ thị trấn Đ, huyện E bán cho bà Nguyễn Thị B được số tiền 900.000 đồng. Số tiền này Ch và D cùng nhau mua ma túy sử dụng hết.

Vào khoảng 03 giờ 30 phút sáng ngày 22/6/2024, Chung một mình đến nhà rẫy của ông T lấy trộm được số tiền mặt là 120.000 đồng, 01 máy cưa pin cầm tay nhãn hiệu Workfix, 01 máy khoan pin cầm tay nhãn hiệu Hitachi và bộ sạc pin của máy cưa và máy khoan. Sau khi trộm cắp được, Chung mang các tài sản trên đến tiệm sửa chữa điện, mô tơ "Kh" của anh Phan Lưu Kh tại Thôn N, xã R, huyện

E bán cho anh Kh được số tiền 400.000 đồng. Số tiền trên Ch đã mua ma túy sử dụng hết.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 92/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện E, kết luận như sau: 01 máy cưa xích cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Workfix có giá trị 1.540.000 đồng; 01 máy khoan cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi, có giá trị 1.200.000 đồng; 01 bộ sạc pin đa năng (dùng để sạc pin máy cưa và máy khoan) có giá trị 180.000 đồng; 09 con gà ta, trọng lượng 16 kg, có giá trị 1.920.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E ra quyết định giao trả 01 máy cưa xích cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Workfix; 01 máy khoan cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi; 01 bộ sạc pin đa năng (dùng để sạc pin máy cưa và máy khoan) cho ông Trần Xuân T; giao trả 01 xe mô tô nhã hiệu Yamaha, Sirius cho ông Hoàng Văn C là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, ông Trần Xuân T, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì về bồi thường nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Đối với các điện thoại của Nguyễn Văn Ch và Hoàng Đức D đã dùng để liên lạc cho nhau vào việc trộm cắp tài sản, Ch và D đã làm rơi mất, không thu giữ được.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau và nội dung bản cáo trạng là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đồng thời giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố đối với đối với Nguyễn Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn Ch mức hình phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã giao trả: 01 máy cưa xích cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Workfix; 01 máy khoan cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi; 01 bộ sạc pin đa năng (dùng để sạc pin máy cưa và máy khoan) cho ông Trần Xuân T; giao trả 01 xe mô tô nhã hiệu Yamaha, Sirius cho ông Hoàng Văn C là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với các điện thoại của Nguyễn Văn Ch và Hoàng Đức D đã dùng để liên lạc cho nhau vào việc trộm cắp tài sản, Ch và D đã làm rơi mất, không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn về hành vi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 0 giờ, ngày giữa tháng 6 năm 2024, Nguyễn Văn Ch có rủ Hoàng Đức D trộm cắp 04 con gà (trọng lượng 07 kg) của ông Trần Xuân T (nhưng Diện không tham gia trộm mà chỉ hứa hẹn và cùng nhau đi bán tài sản với Ch. Đến ngày hôm sau, Nguyễn Văn Ch tiếp tục cùng Hoàng Đức D đến chòi rẫy của ông Trần Xuân T trộm 05 con gà, trọng lượng 09 kg. Ngày 22/6/2024, Ch một mình đến nhà rẫy ông Trần Xuân T trộm cắp 120.000 đồng; 01 máy cưa xích cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Workfix; 01 máy khoan cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi; 01 bộ sạc pin đa năng (dùng để sạc pin máy cưa và máy khoan). Tổng giá trị tài sản Hoàng Đức D cùng với Nguyễn Văn Ch 02 lần trộm trộm cắp là 1.920.000 đồng. Tổng giá trị

tài sản Nguyễn Văn Ch 03 lần trộm cắp (gồm 02 lần thực hiện cùng với Diện và 01 lần một mình chung thực hiện) là 4.960.000 đồng.

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cầu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương, làm cho người dân hoang mang, lo lắng. Bị cáo không có việc làm ổn định, trong thời gian từ giữa tháng 6 đến ngày 22 tháng 6 năm 2024 bị cáo đã ba lần thực hiện trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý là tái phạm. Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi phạm tội. Lần thứ nhất, tuy không đủ định lượng nhưng do bị cáo đã có tiền án nên đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản; lần thứ 2 bị cáo trộm cắp 05 con gà, trọng lượng 09 kg, giá trị: 1.080.000 đồng, chưa đủ định lượng của cấu thành cơ bản; lần thứ 3, bị cáo trộm cắp giá trị tài sản là 3.040.000. Do vậy, cần xem xét tình tiết phạm tội 02 lần trở lên đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo đã bị xử phạt đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2017 và hiện nay cũng đang bị áp dụng biện pháp này. Vậy nên, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm trừng trị, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự khai ra hành vi của mình khi chưa bị phát hiện; hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do vậy, khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Hoàng Đức D, 02 lần trộm cắp giá trị là 1.920.000 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đã bị Công an huyện E xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý về hình sự.

Đối với ông Phan Lưu Kh và bà Nguyễn Thị B có hành vi mua tài sản do Nguyễn Văn Ch phạm tội mà có nhưng khi mua tài sản, ông Kh, bà B không biết tài sản này do Ch trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47 D1 - 057.12 mà Hoàng Đức D dùng để chở Nguyễn Văn Ch cùng số gà do trộm cắp được mà có là của ông Hoàng Văn C. Ông Hoàng Văn C không biết Hoàng Đức D sử dụng chiếc xe này vào việc trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo .

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã giao trả: 01 máy cưa xích cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Workfix; 01 máy khoan cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi; 01 bộ sạc pin đa năng (dùng để sạc pin máy cưa và máy khoan) cho ông Trần Xuân T; giao trả 01 xe mô tô nhã hiệu Yamaha, Sirius cho ông Hoàng Văn C là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với các điện thoại của Nguyễn Văn Ch và Hoàng Đức D đã dùng để liên lạc cho nhau vào việc trộm cắp tài sản, Ch và D đã làm rơi mất, không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h, r, s khoản 1, Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ch 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 03 tháng 10 năm 2024.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã giao trả: 01 máy cưa xích cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Workfix; 01 máy khoan cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi; 01 bộ sạc pin đa năng (dùng để sạc pin máy

cưa và máy khoan) cho ông Trần Xuân T; giao trả 01 xe mô tô nhã hiệu Yamaha, Sirius cho ông Hoàng Văn C là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với các điện thoại của Nguyễn Văn Ch và Hoàng Đức D đã dùng để liên lạc cho nhau vào việc trộm cắp tài sản, Ch và D đã làm rơi mất, không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội, bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện E;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHSCA huyện E;
- Bộ phận HSNVCA huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy